

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Thuận** - Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Tân Hiệp.
2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa** - Giám đốc Quỹ tín dụng thị trấn Tân Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C - sinh ngày **13/02/2006**. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Tuấn E, sinh năm 1982 và bà C Thị Trúc L , sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2. Đặng Lâm Thái H - sinh ngày **19/12/2007**. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đặng Phước T, sinh năm 1980 và bà Lâm Thị H , sinh năm 1982;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

3. Trần Minh Đ - sinh ngày **03/5/2008**. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp T , xã M , huyện H , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con

ông Trần Thanh H, sinh năm 1973 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (Đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc); Anh em ruột gồm 03 người, lớn sinh năm 1994, bị cáo là con nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn C , Đặng Lâm Thái H , Trần Minh Đ :*

Ông **Bùi Đức Độ** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn C :*

Bà **C Thị Trúc L** - sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố 2, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Lâm Thái H :*

Bà **Lâm Thị H** - sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố 1, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Minh Đ :*

Anh **Trần Minh T** - sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M , xã M , huyện H , tỉnh Kiên Giang.

** Người bị hại:*

Em **Trần Văn B** - sinh ngày 17/7/2006 (có đơn xin vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Văn B :* Anh **Trần Văn C** - sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , Kiên Giang

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Vũ K** - sinh ngày 19/4/2009 (có đơn xin vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho Lê Vũ K :*

Anh **Lê Văn Sửu** - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp S , xã P , thành phố R , tỉnh Kiên Giang

2. **Trần Văn Hoàn A** - sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã M , huyện H , tỉnh Kiên Giang.

3. **Lê Văn Nhi** - sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S , xã P , thành phố R , tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

Nguyễn Duy K - sinh năm 2008 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 291, ấp Kênh 5B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C , Lê Văn K , Trần Minh Đ và Đặng Lâm Thái H là bạn bè chơi chung với nhau ngoài xã hội. Vào khoảng 19 giờ ngày 17/4/2023, Đ rủ C , H , K đến quán cà phê “Dây Ốc”, thuộc phường V , thành phố R để uống cà phê. Đ lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabeth màu đỏ biển số 68G1-264.62 của anh ruột là Trần Văn Hoàn A điều khiển đến quán trước, khoảng 15 phút sau, C , H và K cũng đến uống cà phê cùng với Đ . Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C nảy sinh ý định và rủ cả nhóm cùng nhau đi tìm tài sản là xe mô tô để lấy trộm hoặc chặn đường cướp xe nhằm có phương tiện di chuyển và tiền để tiêu xài. Cả nhóm đồng ý và di chuyển về nhà K lấy 01 (một) cây dao tự chế cán bằng gỗ màu vàng dài 52,5cm, 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ màu nâu dài 47cm đem theo nhằm để đe dọa, khống chế người bị hại khi thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Magic biển số 68T3-3544 (xe K lấy của ông nội là ông Lê Văn N để chạy) chở C ngồi phía sau cầm dao tự chế dài 47cm. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabeth màu đỏ biển số 68G1-264.62 chở H ở phía sau, H cầm dao tự chế cán gỗ màu vàng dài 52,5cm. Cả nhóm điều khiển xe đi qua xã T , huyện C, tỉnh Kiên Giang ra đường cặp Kênh Đồn Đông đi về hướng Kinh 5 và rẽ vào Kinh 5, thuộc xã T, huyện T .

Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, phát hiện em Trần Văn B , sinh ngày 17/7/2006, trú tại: tổ 7, ấp P , xã T , huyện T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 68C1-636.81 chở bạn là Nguyễn Duy K, sinh ngày 26/9/2008, trú tại: Tổ 11, ấp Kinh 5B, xã T , huyện T đi về nhà. K và Đ điều khiển xe chạy phía trước một đoạn thì dừng lại chờ. Lúc này, Trần Văn B điều khiển xe mô tô đi ngang qua và dừng lại trước nhà của Nguyễn Duy K để Nguyễn Duy K xuống xe đi vào nhà. Lúc Nguyễn Duy K đi vào nhà được một đoạn khoảng 10 mét thì K , Đ điều khiển xe chạy đến áp sát, C , H xuống xe cầm dao đập phần sống dao vào lưng của Trần Văn B để đe dọa và cướp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 68C1-636.81, sau đó K điều khiển xe Atila màu đỏ đi trước, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Magic biển số 68T3-3544 ở giữa, C điều khiển xe mô tô cướp được chở H đi phía sau tẩu thoát về hướng đôn đông Kinh 5 và theo hướng xã T về thành phố R.

Trên đường về đến gần nhà của K , C dùng xe mở cốp xe Sirius cướp được kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 nón lưỡi trai và 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), C lấy tiền để đồ xăng vào xe Sirius, cả nhóm cất xe mô tô nhãn hiệu Magic ở nhà K rồi điều khiển hai xe mô tô còn lại ra đường Lạc Hồng chơi đến khoảng 03-04 giờ ngày 18/4/2023 thì trở về nhà K ngủ. Đến 16 giờ cùng ngày, K tháo biển kiểm soát 68C1-636.81 của xe cướp được gắn vào xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen biển kiểm soát 68BA-049.71 và lấy biển số 68BA-049.71 gắn vào xe mô tô Yamaha

Sirius cướp được nhằm tránh bị phát hiện. Đến 18 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau ra quán cà phê “Dây Ốc” uống nước, tại đây K rủ C tối 18/4/2023 sẽ đi vào xã Giục Tượng, huyện C Thành để trộm xe nhưng chưa kịp thực hiện thì bị lực lượng Công an huyện T bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C , Trần Minh Đ , Đặng Lâm Thái H thừa nhận hành vi cướp xe mô tô của em Trần Văn B .

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn C còn thừa nhận thực hiện trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh trong khu vực Chợ Rạch Sỏi, thành phố R . Qua tra cứu thông tin xác định xe mô tô nhãn hiệu HALIM, màu xanh, biển số 68HB-3385 do Trương Xuân H, địa chỉ số 1120 đường N, phường A, thành phố R đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương bà Trương Xuân H đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ và cũng không có ai ở khu vực chợ Rạch Sỏi trình báo mất xe mô tô trên; Đặng Lâm Thái H còn thừa nhận cùng với Nguyễn Văn C và Lê Văn K lấy trộm một chiếc xe mô tô Wave màu vàng ở huyện G, tỉnh Kiên Giang. Cả hai xe sau đó, đều bị Cảnh sát giao thông tạm giữ trên địa bàn huyện C, tỉnh Kiên Giang. Qua tra cứu thông tin xác định xe mô tô nhãn hiệu VESTAR 110ZS, màu đen, biển số 70K3-8601 do Châu Thị Ngọc đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương Công an huyện G không tiếp nhận vụ mất trộm nào có liên quan đến xe mô tô trên. Hiện hai xe mô tô đang do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh tạm giữ theo thủ tục hành chính.

Lê Văn K , sinh ngày 19/4/2009, đăng ký khai sinh ngày 23/11/2009, qua xác minh đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/4/2023, K có độ tuổi 13 tuổi 11 tháng 28 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành thu giữ vật chứng là tài sản mà các bị cáo đã cướp để Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá:

Tại **kết luận định giá số 10/2023/KL-HĐĐG** ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 17/4/2023:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển số 68C1-636.81 (đã qua sử dụng), có giá thị trường là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- 01 (một) cái nón kết màu đen-đỏ, phía trước có thêu hình “Ông Địa” (nón Ông Địa) đã qua sử dụng. Hội đồng thống nhất không thẩm định giá trị vì nón đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản cần định giá: **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).**

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản là **10.100.000 đồng (Mười triệu một trăm ngàn đồng).**

* Cáo trạng số 22/CT-VKSTH ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C , Đặng Lâm Thái H , Trần Minh Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành

vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử các bị cáo **Nguyễn Văn C , Đặng Lâm Thái H , Trần Minh Đ** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Lâm Thái H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn B yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), gia đình các bị cáo Nguyễn Văn C , Trần Minh Đ và Đặng Lâm Thái H đã bồi thường xong, bị hại B không có yêu cầu bồi thường gì khác.

*** Đồ vật, vật chứng thu giữ, tạm giữ được xử lý như sau:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển số 68BA-049.71, số khung: RLCUE3740LY056334; số máy: E32VE194591 (đã qua sử dụng, xe không có hai bình trước); 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu đen-đỏ, phía trước có thêu hình “Ông Địa” (nón Ông Địa) đã qua sử dụng. Xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen được gắn lại biển số 68C1-636.81 và mũ lưỡi trai là vật chứng trong vụ án, đã được trao trả lại cho chủ sở hữu Trần Văn B .

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAGIC màu xanh - đen, biển số 68T3-3544; số khung RLGMB11AD5D005537; số máy: VMAVA-D005537 (đã qua sử dụng). Được trao trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn N.

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 52,5cm, cán dao bằng gỗ có sơn màu vàng dài 16,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại chiều ngang nơi rộng nhất 4,6cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao bằng, chiều ngang rộng nhất 6,1cm, mũi dao bằng.

- 01 (một) cái ba lô màu đen, bên ngoài có chữ “SHOW OF CHARM” màu trắng, (đã qua sử dụng) dùng để cất giấu dao tự chế; đề nghị tịch thu tiêu hủy do vật chứng dùng vào việc phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, biển số 68G1-264.62; số khung: VMETCJ113ME407142; số máy: VMEM9B407142 (đã qua sử dụng). Xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị T mua lại ở tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ giao lại cho anh ruột của Đ là Trần Văn Hoàn A sử dụng. Ngày 17/4/2023, Đ tự ý lấy sử dụng xe làm mất giấy đăng ký; qua tra cứu, xe do bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1977, trú tại ấp Đ, xã L, huyện G đăng ký sở hữu và đã bán lại khoảng năm 2017, do ông Hoàn A chưa cung cấp đầy đủ thông tin, xác nhận của chính quyền địa phương về quá trình sử dụng phương tiện nên Cơ quan điều tra chuyển cho Đội Cảnh sát Hình sự tiếp tục xác minh, thông báo cho chủ sở hữu làm rõ và xử lý theo quy của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, gắn biển số 68C1-636.81; số khung: RPEKCB3PEJA349240; số máy: VDEJQ139FMB2349240 (đã qua sử dụng, xe không có hai bình và dè trước). Qua tra cứu, xe mô tô trên đăng ký biển số 68BA-049.71 do Ngô Đỗ Mỹ A, sinh năm 2005, trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang đăng ký sở hữu và đã bán lại vào năm 2022, do chưa có đầy đủ thông tin, giấy tờ về chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra chuyển cho Đội Cảnh sát Hình sự tiếp tục xác minh, thông báo cho chủ sở hữu làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ông **Bùi Đức Độ** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Đặng Lâm Thái H, Trần Minh Đ: Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đặng Lâm Thái H, Trần Minh Đ phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, và thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, các bị cáo trình độ học vấn thấp, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo Nguyễn Văn C rủ bị cáo Trần Minh Đ và bị cáo Đặng Lâm Thái H cùng với Lê Vỹ K (có độ tuổi 13 tuổi 11 tháng 28 ngày) chuẩn bị 02 cây dao tự chế đi cướp tài sản, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, tại ấp Kênh 5B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, các bị cáo C , Đ và bị cáo H dùng dao tự chế đe dọa cướp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS biển kiểm soát 68C1-636.81 của em Trần Văn B , trong bóp xe có 01 cái nón kết đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 100.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị **10.100.000 đồng** (Mười triệu một trăm ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C , Trần Minh Đ và Đặng Lâm Thái H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ý thức được việc cướp tài sản của người khác là hành vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình, có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn C , sinh ngày 13/02/2006, tính đến thời điểm phạm tội ngày 17/4/2023 bị cáo được 17 tuổi, 02 tháng, 04 ngày;

Bị cáo Đặng Lâm Thái H , sinh ngày 19/12/2007, tính đến thời điểm phạm tội ngày 17/4/2023 bị cáo được 15 tuổi, 03 tháng, 29 ngày;

Bị cáo Trần Minh Đ , sinh ngày 03/5/2008, tính đến thời điểm phạm tội ngày 17/4/2023 bị cáo được 14 tuổi, 11 tháng, 14 ngày;

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, bị cáo C là người rủ rê và cùng bị cáo H và bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội; căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn C không quá ba phần tư mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Đặng Lâm Thái H và bị cáo Trần Minh Đ không quá một phần hai mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; trình độ học vấn các bị cáo thấp; bị cáo H có bà ngoại tên Thị S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), gia đình các bị cáo Nguyễn Văn C , Trần Minh Đ và Đặng Lâm Thái H đã bồi thường xong, bị hại B không có yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 52,5cm, cán dao bằng gỗ có sơn màu vàng dài 16,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại chiều ngang nơi rộng nhất 4,6cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao bằng, chiều ngang rộng nhất 6,1cm, mũi dao bằng.

- 01 (một) cái ba lô màu đen, bên ngoài có chữ “SHOW OF CHARM” màu trắng, (đã qua sử dụng) dùng để cất giấu dao tự chế, do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] - Đối với Lê Vỹ K có hành vi cùng tham gia cướp tài sản, tại thời điểm ngày 17/4/2023, Lê Vỹ K chưa đủ 14 tuổi, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ về xã P , **thành phố R** để áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo thẩm quyền; là phù hợp.

- Đối với Trần Văn Hoàn A không biết việc bị cáo Trần Minh Đ, đối với ông Lê Văn N không biết việc Lê Văn K tự ý lấy xe mô tô dùng làm phương tiện đi cướp tài sản nên không có căn cứ xử lý; là phù hợp.

- Đối với hành vi trộm xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn C ở thành phố R; hành vi trộm xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn C và Đặng Lâm Thái H ở huyện G, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển số 68BA-049.71, số khung: RLCUE3740LY056334; số máy: E32VE194591 (đã qua sử dụng, xe không có hai bình trước); 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu đen-đỏ, phía trước có thêu hình “Ông Địa” (nón Ông Địa) đã qua sử dụng. Xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen được gắn lại biển số 68C1-636.81 và mũ lưỡi trai, đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Văn B.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAGIC màu xanh - đen, biển số 68T3-3544; số khung RLGMB11AD5D005537; số máy: VMAVA-D005537 (đã qua sử dụng), đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn N.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, biển số 68G1-264.62; số khung: VMETCJ113ME407142; số máy: VMEM9B407142 (đã qua sử dụng). Xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị T mua lại ở tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ giao lại cho anh ruột của bị cáo Đ là Trần Văn Hoàn A sử dụng. Ngày 17/4/2023, bị cáo Đ tự ý lấy sử dụng xe làm mất giấy đăng ký; qua tra cứu, xe do bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1977, trú tại ấp Đ, xã L, huyện G đăng ký sở hữu và đã bán lại khoảng năm 2017, do ông Hoàn A chưa cung cấp đầy đủ thông tin, xác nhận của chính quyền địa phương về quá trình sử dụng phương tiện nên Cơ quan điều tra chuyển cho Đội Cảnh sát Hình sự tiếp tục xác minh, thông báo cho chủ sở hữu làm rõ và xử lý theo quy của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, gắn biển số 68C1-636.81; số khung: RPEKCB3PEJA349240; số máy: VDEJQ139FMB2349240 (đã qua sử dụng, xe không có hai bình và dè trước). Qua tra cứu, xe mô tô trên đăng ký biển số 68BA-049.71 do Ngô Đỗ Mỹ A, sinh năm 2005, trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang đăng ký sở hữu và đã bán lại vào năm 2022, do chưa có đầy đủ thông tin, giấy tờ về chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra chuyển cho Đội Cảnh sát Hình sự tiếp tục xác minh, thông báo cho chủ sở hữu làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H và bị cáo Đ được miễn án phí do là trẻ em.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C , Trần Minh Đ và Đặng Lâm Thái H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2023.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Minh Đ 03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2023.

Xử phạt bị cáo **Đặng Lâm Thái H 03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 52,5cm, cán dao bằng gỗ có sơn màu vàng dài 16,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại chiều ngang nơi rộng nhất 4,6cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm cán dao bằng gỗ màu nâu dài 14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao bằng, chiều ngang rộng nhất 6,1cm, mũi dao bằng.

- 01 (một) cái ba lô màu đen, bên ngoài có chữ “SHOW OF CHARM” màu trắng, (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSTH ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh Đ và Đặng Lâm Thái H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến